

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 14 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và Bà **Phan Thị Nga**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:

Bà **Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo: 1. Bùi Minh H.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1997. Nơi cư trú: số 158 P, phường T, quận K, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Không xác định. Họ tên mẹ: Bùi Thị M, sinh năm: 1970. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 018, lập ngày 30/12/2019 tại Công an quận K, thành phố Hà Nội.

Nhân thân: 01 tiền án đã xóa án tích :

Ngày 13/01/2016, Tòa án nhân dân quận K áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 xử phạt 18 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích tính từ ngày tuyên án (AS : 13/HSST). Bị cáo phạm tội lúc 17 tuổi 02 tháng 16 ngày. Chấp hành xong ngày 13/01/2019 – *Đã xóa án tích;*

Tạm giữ: 29/12/2019. Tạm giam: 01/01/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số I, Công an TP Hà Nội.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Bị cáo: 2. Nguyễn Đức T.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988. Nơi cư trú: số 397 P, phường T, quận K, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1955. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 432, lập ngày 30/12/2019 tại Công an phường T, quận K, Hà Nội.

Nhân thân : có 02 tiền sự ngoài thời hiệu về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản năm 2008 và đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2009.

Tạm giữ: 30/12/2019. Tạm giam: 02/01/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số I, Công an TP Hà Nội.
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** Anh Lê Ngọc A. Sinh năm: 1996. ĐKKHKT: số 55 ngõ N, phường L, quận K, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: số 35/113 B, phường C D, quận K, Hà Nội. (Anh Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 30/4/2019, anh Lê Ngọc A đến trụ sở công an phường C trình báo về việc bị mất 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29E1-399.33 tại trước cửa nhà anh Ngọc A - số 35/113 B, phường C, quận K, Hà Nội vào khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày. Ngày 02/5/2019, qua rà soát, tổ công tác công an phường C phát hiện chiếc xe máy Honda SH BKS: 29E1-399.33 đang được gửi tại Xí nghiệp sản xuất vật liệu P địa chỉ: 87 N, phường T, quận K. Đến khoảng 04 giờ 25 phút cùng ngày, tổ công tác phát hiện Bùi Minh H đến đưa vé xe và chuẩn bị lấy chiếc xe máy Honda SH màu đen trên. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ chiếc xe máy và đưa Bùi Minh H về trụ sở Công an phường để làm việc. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của H: 01 vé gửi xe máy số 05 của Xí nghiệp vật liệu xây dựng P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen;

Tại Bản định giá tài sản số 94/BKL-HĐĐG ngày 18/5/2019, của Hội đồng định giá quận K kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen BKS: 29E1-399.33 có trị giá là 60.000.000 đồng (BL số : 43).

Tại Cơ quan điều tra, khi mới bị phát hiện, Bùi Minh H ban đầu khai nhận: Tối ngày 01/5/2019, Nguyễn Đức T gọi điện thoại cho H nhờ tìm chỗ cầm cố chiếc xe máy SH với giá 15.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 02/5/2019, H điều khiển xe máy Liberty không biển kiểm soát đến gặp T rồi cùng đi đến bãi gửi xe số 87 N, phường T, quận K. Tại đây, T đưa cho 01 vé gửi xe máy. Thấy vậy, H có hỏi chìa khóa xe máy đâu, T bảo H đứng đợi để T đi lấy chìa khóa. Sau đó, H đi vào bãi xe lấy xe thì bị tổ công tác mời về trụ sở công an phường C để làm việc. Đến ngày 26/11/2019, H thay đổi và khai như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, Bùi Minh H đưa Nguyễn Phương T (sinh năm: 1996; trú tại: số 35A ngõ 113 B, phường C, quận K, Hà Nội) về nhà và nhìn thấy 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29E1-399.33 dựng trước cửa số nhà 35/113 B. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã gọi cho Nguyễn Đức T rủ nhau cùng trộm cắp chiếc xe máy SH. Sau đó, H điều khiển xe máy Liberty không BKS về nhà tại số 158 P đón T rồi cùng nhau quay lại ngõ 113 B. H dựng xe máy Liberty ở đầu ngõ 113 B rồi cùng với T đi bộ đến

trước cửa nhà số 35 ngõ 113 B. Quan sát thấy không có người qua lại, H dùng chân phải đạp vào phần cổ xe máy Honda SH màu đen làm gãy khóa xe và bảo T vào dắt chiếc xe máy Honda SH ra ngoài ngõ 113 B. H đi ra đầu ngõ 113 B lấy xe máy Liberty, còn T dắt chiếc xe máy Honda SH đi vòng ra đường C Độ rồi quay lại đầu ngõ 113 B. Sau khi đi đến đầu ngõ 113 Bạch Đằng, T ngồi lên xe máy Honda SH còn H điều khiển xe máy Liberty đi phía sau và dùng chân đẩy chiếc xe máy Honda SH cho T đến bãi xe số 87 N, phường T, quận K. Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 02/5/2019, H và T rủ nhau lấy chiếc xe máy Honda SH để tháo BKS và mang đi cầm cố. H chở T bằng xe máy Liberty đến bãi gửi xe số 87 Nguyễn Khiết để lấy xe máy Honda SH thì không thấy vé xe nên đã bảo T về nhà tìm. Sau khi T đi, H thấy vé gửi xe máy trong túi quần nên đã đưa cho người bảo vệ bãi xe để chuẩn bị lấy chiếc xe máy Honda SH thì bị mời về làm việc tại trụ sở công an phường C như đã nêu trên. Do H bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 03 ngày 27/12/2019 đối với H. Ngày 28/12/2019, H bị bắt truy nã và giữ nguyên lời khai ngày 26/11/2019. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen là tài sản cá nhân của H, sử dụng để liên lạc với Nguyễn Đức T.

Ngày 23/9/2019, Nguyễn Đức T đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận: Tối ngày 30/4/2019, H gọi T nhờ T đi đẩy một chiếc xe máy Honda SH. Sau đó, T đi đến gặp H tại cuối ngõ 113 B, phường C, quận K, Hà Nội. Tại đây, T thấy 01 chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29E1-399.33 đang dựng ở dưới lòng đường, H bảo T dắt xe máy ra khỏi ngõ. Khi T dắt chiếc xe máy trên thì thấy cổ xe bị nặng và khó di chuyển, không có chìa khóa xe nên T biết đó là chiếc xe máy mà H mới bẻ khóa. Khi đến bãi gửi xe máy 87 N, H bảo T mang xe vào gửi và T đưa vé xe số 05 lại cho H rồi cùng nhau quay về nhà. Rạng sáng ngày 02/5/2019, H tiếp tục rủ T quay lại bãi gửi xe 87 N lấy chiếc xe máy Honda SH trên mang về tháo biển kiểm soát rồi mang đi tiêu thụ. Lúc này, H bảo với T quay về nhà H tìm vé gửi xe vì H để quên ở nhà. T quay lại nhà H tìm vé xe nhưng không thấy nên gọi điện thoại thông báo cho H. Khi đi quay lại bãi xe, T thấy H bị bắt giữ. Đến ngày 30/12/2019, Nguyễn Đức T bị bắt truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh H thường xuyên thay đổi lời khai về hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29E1-399.33 của anh Lê Ngọc A, nhưng căn cứ vào lời khai của Nguyễn Đức T, anh Lê Ngọc A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; nên có đủ căn cứ kết luận Bùi Minh H và Nguyễn Đức T đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Người bị hại là anh Lê Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác về dân sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Phương TR, biết rõ việc Bùi Minh H và Nguyễn Đức T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH màu đen BKS: 29E1-399.33 của anh Lê Ngọc A, nhưng chưa có căn cứ chứng minh TR đồng phạm cùng H và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã triệu tập TR nhiều lần để làm việc, nhưng hiện nay đối tượng không có mặt tại địa phương. Ngày

02/01/2020, Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến Nguyễn Phương T để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đã truy tố Bùi Minh H và Nguyễn Đức T tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh H, bị cáo Nguyễn Đức T phạm Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh H với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt phụ là hình phạt tiền vì bị cáo thu nhập không ổn định. Áp dụng Điều 41, 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia 130 màu đen của bị cáo H. Về dân sự: Anh Lê Ngọc A không yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo H và T phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, tại trước cửa nhà số 35 ngõ 113 B, phường C, quận K, Bùi Minh H và Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lê Ngọc A chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen BKS: 29E1-399.33 có trị giá là 60.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị trộm cắp tuy có thiệt hại nhưng đã thu hồi được.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu đen của bị cáo H.

[9] Về Dân sự: Anh Lê Ngọc A không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: BÙI MINH H và NGUYỄN ĐỨC T phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng:

- điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38, Điều 41, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: BÙI MINH H 26 (HAI MƯƠI SÁU) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2019.

4. Xử phạt: NGUYỄN ĐỨC T 24 (HAI MƯƠI TƯ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2019.

5. Về Dân sự: Anh Lê Ngọc A không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

6. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia màu đen của bị cáo H.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K- theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 15/01/2020.

7. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường T.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ

